



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

187 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM

Điện thoại: 028 38720567 Fax: 028 38720568

Website: wamico10.vn



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

Ngày tháng 9 năm 2022

Thời gian	Nội dung chương trình
8h00 ~ 8h30	- Đăng ký đại biểu tham dự Đại hội - Đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông/ Đại diện cổ đông tham dự Đại hội - Phát tài liệu phục vụ Đại hội
8h30 ~ 8h50	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời tham dự. - Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu - Giới thiệu Chủ tọa, bầu Ban Thư ký, Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội
8h50 ~ 9h15	- Báo cáo kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2022 và điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2022 của Ban TGD. - Báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm 2022 của Ban kiểm soát.
9h15 ~ 10h30	- Thông qua các báo cáo, tờ trình: ✓ Tờ trình thông qua Phương án đầu tư phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu công tác sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2027; ✓ Tờ trình thông qua điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022; ✓ Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; ✓ Thông qua Tờ trình về điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 ✓ Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; ✓ Tờ trình thông qua miễn nhiệm Thành viên BKS và đề nghị bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027; ✓ Tờ trình thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS; ✓ Tờ trình thông qua Công ty ủy quyền Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chuyển nhượng khu đất tại Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, TP. HCM; ✓ Tờ trình thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng.
10h30~11h00	- Thảo luận, ý kiến của các cổ đông tại Đại hội.
11h00~11h25	- Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội
11h25~11h40	- Kiểm phiếu, nghỉ giải lao
11h40~11h45	- Công bố kết quả kiểm phiếu
11h45~12h00	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN/XÁC NHẬN

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10

1. Thông tin cổ đông

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Số CMND/CCCD/ĐKKD:
- Điện thoại liên hệ:
- Địa chỉ:
- Số cổ phần sở hữu:

2. Xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự:

a. Trực tiếp tham dự Đại hội

b. Ủy quyền tham dự và thực hiện quyền của cổ đông tại Đại hội như sau:

Ủy quyền cho một trong các Thành viên HĐQT Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 theo danh sách sau:

STT	Người nhận ủy quyền	Chức danh	Đồng ý
1	Nguyễn Thuận Phương	Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/>
2	Vũ Trung Tá	Thành viên HĐQT	<input type="checkbox"/>
3	Nguyễn Mạnh Trường	Thành viên HĐQT	<input type="checkbox"/>
4	Lê Ngọc Châu	Thành viên HĐQT	<input type="checkbox"/>
5	Đỗ Ngọc Tú	Thành viên HĐQT	<input type="checkbox"/>

Ủy quyền cho người khác:

- Người được ủy quyền:
- Số CMND/CCCD/ĐKKD:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Điện thoại:

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 (“**Công ty**”) thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“**Quy chế**”) trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 được tổ chức vào ngày 20 tháng 9 năm 2022:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được sử dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 (“**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/đại diện Cổ đông, các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông/đại diện Cổ đông, các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội thực hiện thành công, phù hợp với quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tất cả Cổ đông của Công ty.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022

- Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký.
- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2022 và điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2022 của Ban TGD.
- Thông qua Báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm 2022 của Ban kiểm soát.
- Thông qua Tờ trình phương án đầu tư phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu công tác SXKD giai đoạn 2022-2026.
- Thông qua Tờ trình điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022.
- Thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ.
- Thông qua Tờ trình về điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua Tờ trình về việc hủy tư các công ty đại chúng.
- Thông qua Tờ trình ủy quyền Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất khu đất tại địa chỉ ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè.
- Thông qua danh sách ứng viên tham gia BKS cho thời gian còn lại nhiệm kỳ III (2022-2027).
- Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung 02 thành viên BKS cho thời gian còn lại nhiệm kỳ III (2022-2027).
- Bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại nhiệm kỳ III (2022-2027).
- Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội

- Là các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận chốt danh sách tham dự Đại hội hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông ("*Người đại diện Cổ đông*").



- Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền; chữ ký của người ủy quyền (là chữ ký cổ đông cá nhân, hoặc chữ ký của đại diện theo pháp luật và con dấu của tổ chức); chữ ký của người được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự Đại hội trước khi vào phòng họp.

- Cổ đông/Người đại diện cổ đông chỉ được chính thức tham dự Đại hội sau khi đã thực hiện thành công các thủ tục đăng ký theo quy định.

2. Quyền của cổ đông tham dự Đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự đại hội được nhận 01 Phiếu biểu quyết để tham gia biểu quyết sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Cổ đông đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để đăng ký cho cổ đông đến muộn và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân theo quy định như sau:

+ Đối với cổ đông là cá nhân: CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

+ Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp Đại Hội, người được ủy quyền phải mang theo: CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty/theo quy định pháp luật.

+ Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập; và CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.

+ Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, người được ủy quyền này phải mang theo: Bản sao chứng thực Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành

lập; CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền; và Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty/theo quy định pháp luật.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông/Người đại diện cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội và kết quả làm việc tại Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Bao gồm nhưng không giới hạn:

+ Ăn mặc lịch sự.

+ Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

+ Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi Chương trình Đại hội.

+ Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa.

+ Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

+ Không được ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

- Trường hợp Cổ đông/Người đại diện cổ đông rời cuộc họp mà không cho ý kiến biểu quyết thì coi như Cổ đông đó không đưa ra ý kiến đối với tất cả những vấn đề không biểu quyết.

4. Đoàn chủ tịch Đại hội, Chủ tọa cuộc họp

- Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc một thành viên HĐQT được Chủ tịch ủy quyền có chức năng điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã Đại hội thông qua.

- Đoàn chủ tịch Đại hội do Chủ tọa cuộc họp giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất, có hiệu lực và được thi hành ngay.

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

- Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.



5. Ban thư ký Đại hội

- Nhân sự Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và thành viên giúp việc do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- Trách nhiệm của Thư ký Đại hội:
 - + Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội, ý kiến đóng góp của Đại biểu, Chủ tọa và các cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội;
 - + Lập Biên bản Đại hội và trình bày dự thảo Biên bản Đại hội để Đại hội thông qua;
 - + Tiếp nhận phiếu hỏi, trình bày ý kiến của Cổ đông;
 - + Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa.

6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị công ty quyết định.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - + Tiếp nhận thông báo họp của cổ đông hoặc giấy ủy quyền, CMND hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người tham dự Đại hội để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - + Phát cho cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội tài liệu, Phiếu biểu quyết;
 - + Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đủ tư cách tham dự thì có quyền từ chối cho vào, từ chối cấp tài liệu và Phiếu biểu quyết;
 - + Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trước khi khai mạc Đại hội và trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

7. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu

- Ban Bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu:
 - + Hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, thẻ thức biểu quyết, phiếu bầu, thẻ thức bầu cử;
 - + Tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu

quyết, bầu cử trước Đại hội;

+ Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử;

+ Lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

- Ban Bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

III. THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập.

Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành. Trong trường hợp này, việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông lần sau sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông

- Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

- Các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số cổ đông (có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền) từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Các nghị quyết, quyết định những vấn đề khác (trừ những vấn đề đã được



nêu trên và trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp) được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Thẻ lệ biểu quyết: theo Phụ lục đính kèm Quy chế này.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

3. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội

Tại Đại hội, các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có thể phát biểu ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và phải tuân theo các nguyên tắc, điều kiện sau:

- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền giơ tay khi muốn phát biểu ý kiến và phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;

- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội;

- Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

4. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản một cách đầy đủ và trung thực. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế này được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội biểu quyết thông qua.

Quy chế này có thể sửa đổi lại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa Đại hội và phải được Đại hội biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Thuận Phương



DỰ THẢO

PHỤ LỤC
V/v Thẻ lệ biểu quyết
(Đính kèm Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông bất thường 2022)

Việc biểu quyết đề thông qua các Báo cáo, Tờ trình và các nội dung hợp của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 được tiến hành theo thẻ lệ sau đây:

1. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề dưới đây được thực hiện theo hình thức giơ tay biểu quyết và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán:

- Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch Đại hội;
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký;
- Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết;
- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.

2. Việc biểu quyết thông qua đối với các Báo cáo và các vấn đề khác được nêu trong các Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.

3. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10, trong đó có thông tin: tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu/được cổ đông là tổ chức ủy quyền đại diện, số lượng cổ phần có quyền biểu quyết, nội dung biểu quyết theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội, chữ ký Cổ đông hoặc Người đại diện cổ đông, được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký và đáp ứng đủ điều kiện tham dự Đại hội.

4. Các cổ đông sẽ điền vào Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng: Tán thành; Không tán thành; Không ý kiến đối với từng vấn đề trình Đại hội. Việc kiểm phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện. Kết quả kiểm phiếu được thông báo công khai ngay tại Đại hội. Kết quả biểu quyết Tán thành; Không tán thành; Không ý kiến là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội do các cổ đông sở hữu (hoặc ủy quyền) và được cộng từ các Phiếu biểu quyết hợp lệ nhận được.

5. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Là phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của



Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10;

- Được cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký xác nhận;
- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

6. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10;
- Phiếu biểu quyết bị rách, bị gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Phiếu biểu quyết và theo Thẻ lệ biểu quyết này;
- Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

7. Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Bầu cử kiêm Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

8. Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Thuận Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10
187 Trần Xuân Soạn, P. Tân Thuận Tây, Q.7, Tp.HCM
Điện thoại: 028 38720567 Fax: 028 38720568
Website: wamico10.vn Email: wamico.no10@gmail.com



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2022 và điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2022 của Ban TGD.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

2. Thông qua Báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm 2022 của Ban kiểm soát.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

3. Thông qua Tờ trình phương án đầu tư phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu công tác SXKD giai đoạn 2022-2027.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

4. Thông qua Tờ trình về việc hủy tư các công ty đại chúng.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

5. Thông qua Tờ trình điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

6. Thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

7. Thông qua Tờ trình về điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

9. Thông qua Tờ trình ủy quyền Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất khu đất tại địa chỉ ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

10. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Phan Huỳnh Tùng.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

11. Thông qua danh sách ứng viên tham gia BKS cho thời gian còn lại nhiệm kỳ III (2022-2027).

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

12. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung 02 thành viên BKS cho thời gian còn lại nhiệm kỳ III (2022-2027).

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

13. Thông qua Biên bản Đại hội.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

14. Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Tán thành Không tán thành Không ý kiến

Ghi chú: Quý cổ đông vui lòng gạch chéo vào 1 trong 3 ô: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

Ngày tháng 9 năm 2022
**CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI
DIỆN THEO ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022,
Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 và điều chỉnh các chỉ tiêu
tài chính kế hoạch năm 2022

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2022-2027, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2022 và Điều lệ Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10;

- Căn cứ kết quả điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 6 tháng đầu năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo trước Hội đồng quản trị kết quả thực hiện công tác điều hành trong 6 tháng đầu năm 2022 và Kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2022

I- Đánh giá chung

Thuận lợi:

- Tiếp tục thừa hưởng thương hiệu, hệ thống, quy trình cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ của chủ đầu tư Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III, Công ty đã trúng thầu công tác bảo trì đường thủy nội địa, công tác điều tiết đảm bảo giao thông thủy thường xuyên cầu Rạch Ông, mùa lũ cầu Đồng Nai, quản lý vận hành Âu tàu Rạch Chanh. Công ty đã triển khai thực hiện tốt các gói thầu đã ký kết.

- Lực lượng lao động từ cán bộ đến người lao động có chuyên môn, bằng cấp, chứng chỉ phù hợp. Hệ thống phương tiện, thiết bị cùng cơ sở vật chất về cơ bản đáp ứng yêu cầu đòi hỏi trên thị trường về các ngành nghề truyền thống: Quản lý, bảo trì ĐTNĐ, điều tiết đảm bảo GTT, quản lý vận hành Âu tàu Rạch Chanh, sản xuất lắp dựng báo hiệu đường thủy nội địa.

- Duy trì tốt mối quan hệ từ các đối tác truyền thống nên đã nhận được sự hợp tác tích cực, duy trì ổn định các hợp đồng từ các ngành nghề truyền thống, tạo nhiều việc làm, ổn định và phát triển Công ty.

Khó khăn:

- Giá nhiên liệu tăng cao dẫn đến Công ty phải bù lỗ phần chênh lệch giá nhằm duy trì tốt công tác sản xuất, ước giá trị Công ty bù lỗ trong 6 tháng đầu năm 2022 trên 01 tỷ đồng.

- Sự thay đổi cách tính chi phí chung của các gói thầu do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam làm chủ đầu tư từ 66% trên chi phí nhân công của những năm trước thành 5,6% - 6,2% trên chi phí trực tiếp dẫn đến giảm chi phí chung của 06 gói thầu (khoảng 6 tỉ/năm).

- Hơn nữa hệ thống phao báo hiệu trên các tuyến quá niên hạn sử dụng (trên 10 năm) không được thay thế nên thường xuyên hư hỏng, mất làm ảnh hưởng đến kết quả chấm điểm theo tiêu chí chất lượng nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên công trình đường thủy nội địa; đồng thời phát sinh chi phí sửa chữa, thay thế của đơn vị.

- Công tác thoái vốn, thay đổi Ban quản lý điều hành Công ty dẫn có có sự xáo trộn tâm lý nhất định, tâm lý cán bộ, người lao động có nhiều dao động ... ảnh hưởng lớn đến công tác tổ chức sản xuất.

- Công tác điều hành sản xuất chưa quyết liệt, sự phối hợp giữa các đơn vị chưa nhịp nhàng. Việc thay đổi lãnh đạo có ảnh hưởng đến việc phối hợp, tổ chức sản xuất bị chậm, lúng túng, năng suất lao động chưa cao.

- Các tàu công tác và xuống cao tốc hiện nay phần lớn có niên hạn từ 12-27 năm, đã được đại tu, sửa chữa nhiều lần, trong quá trình sử dụng thường xuyên hay bị hỏng, nhất là phần hợp số và cầu thủy lực Một số tàu có công suất nhỏ từ 40-80CV được trang bị trước năm 2006, với thiết kế cổ điển, không ổn định khi phương tiện làm nhiệm vụ thao tác thả, trục, chỉnh, chống bồi rùa phao báo hiệu.

- Sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty có cùng ngành nghề (công tác điều tiết, sản xuất báo hiệu) cạnh tranh giảm giá sâu để trúng thầu tạo công ăn việc làm cho người lao động để thực hiện hầu như không có lợi nhuận.

- Việc thanh toán công nợ kéo dài, khó có khả năng thu hồi, dẫn đến khó khăn trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đầu tư đổi mới phương tiện, thiết bị và mở rộng lĩnh vực kinh doanh.

- Quy mô vốn, thiết bị, nhân sự, kỹ năng quản lý, quản trị của Công ty vẫn còn nhiều hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm trong tìm kiếm việc làm và mở rộng sản xuất, chưa có nhiều bạn hàng truyền thống, đối tác chiến lược. Việc vay vốn của ngân hàng còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ.

II- Hoạt động điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022

1- Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2022-2027, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Điều lệ Công ty; HĐQT đã duy trì nề nếp sinh hoạt 01 tháng/lần, nội dung họp có chất lượng, kịp thời đề ra chủ trương, nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện, thường xuyên nắm bắt thông tin trong và ngoài doanh nghiệp để điều chỉnh cơ chế, chính sách, nghị quyết cho sát thực tế.

- Ban Tổng Giám đốc đã nêu cao tinh thần trách nhiệm chỉ đạo sâu sát cụ thể duy trì đạt cơ bản các yêu cầu trong sản xuất kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2022 đúng với các yêu cầu của chủ đầu tư, quy định của pháp luật và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2- Công tác tổ chức quản lý, sản xuất:

- Đã phối hợp với Tổng Công ty Kinh doanh và Đầu tư vốn Nhà nước (SCIC) tổ chức thành công việc thoái hết phần vốn Nhà nước 51% tại Công ty.

- Tổ chức tốt Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2022-2027 và thường niên 2022; thực hiện tốt, nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội, của HĐQT, các hoạt động của các tổ chức khác đúng theo chức năng nhiệm vụ, kiệt toàn sắp xếp ban hành bổ sung đầy đủ, kịp thời các vấn đề về nhân sự, các quy định, quy trình đã giúp công tác tổ chức, quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, nhịp nhàng, đồng bộ hoàn thành tiến độ các hợp đồng đã ký kết.

- Tham gia đấu thầu thực hiện hợp đồng với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam các công việc gồm: Công tác quản lý bảo trì thường xuyên đã thắng thầu 04 gói thầu trên địa bàn quản lý của Công ty; Gói thầu điều tiết đảm bảo ATGT thủy khu vực cầu Rạch Ông năm 2022, điều tiết mùa lũ cầu, cầu Đồng Nai trên sông Đồng Nai; Gói thầu tổ chức quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì Âu tàu Rạch Chanh năm 2022: tổ chức thi công các gói thầu đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, tiến độ đúng theo yêu cầu, thực hiện đúng quy trình, an toàn góp phần phát triển vận tải khu vực.

- Duy trì tốt các công tác sản xuất kinh doanh dịch vụ khác: điều tiết đảm bảo an toàn giao thông thủy tuyến cao tốc Mỹ Thuận-Cần Thơ gồm thi công xây dựng 05 cầu: Cầu Đồi, Rạch Ấp, Xẻo Trầu, Xẻo Vang, Nhà Dài; Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông thủy: cầu Rạch Dơi trên kênh Rạch Dơi, TP.HCM (kết thúc ngày 31/7/2022); công trình nạo vét kênh Chợ Gạo giai đoạn II; cầu Phụng Hoàng, Đồng Nai; cầu Tân An trên sông Vàm Cỏ Tây; sản xuất, lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa Khu vực cầu Thủ Thiêm 2 – Giai đoạn khai thác.

3- Về đầu tư, mua sắm trang thiết bị, thanh lý tài sản:

+ Thanh lý xe Deawoo biển số 51A-0935 với giá trị thu hồi: 83.500.000 đồng.

+ Công tác sửa chữa phương tiện: kịp thời sửa chữa, thay thế phụ tùng tàu công tác, xuống cao tốc để nhanh nhất đưa phương tiện vào khai thác nhằm kịp tiến độ sản xuất. Công ty đã triển khai một số hạng mục sửa chữa, thay thế bao gồm: Sửa hộp số tàu Hoàng Sa, thay máy tàu 10BH-29, thay bơm thủy lực cầu tàu CT401-06, thay van điều khiển búa rung tàu Nhật Lệ, thay hệ thống lái cano 10KT-05, sửa cần cầu tàu Trường Sa, đăng kiểm định kỳ ... với tổng kinh phí: 328.409.040 đồng.

4- Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, tiền lương thu nhập:

+ Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Công ty, bố trí nhân sự phù hợp chức năng nhiệm vụ. Điều chỉnh phòng QLPTTB & GS thành phòng QLPTTB và vật tư.

+ Kiện toàn quy chế hoạt động của các phòng ban, đơn vị.

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 có tổng số người lao động là 125 người. Trong đó:

- + Người quản lý : 05 người
- + Lao động chuyên môn, nghiệp vụ : 17 người
- + Lao động trực tiếp SXKD : 100 người
- + Lao động thừa hành, phục vụ : 3 người

Trong 6 tháng đầu năm 2022, số lao động nghỉ việc tại đơn vị:

- + Lao động trực tiếp SXKD: 10 người
- + Lao động chuyên môn, nghiệp vụ: 2 người

Để đáp ứng kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh và hoạt động của đơn vị, trong 6T đầu năm 2022 Công ty đã tuyển dụng thêm 11 lao động mới, cụ thể:

- + Lao động trực tiếp SXKD: 9 người
- + Lao động chuyên môn, nghiệp vụ: 1 người
- + Lao động phục vụ : 1 người

Từng bước kiện toàn công tác tổ chức cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc, đáp ứng kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh và hoạt động của đơn vị, trong 6T đầu năm 2022 Công ty đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ cụ thể:

- + Bổ nhiệm : 3 trường hợp
- + Bổ nhiệm lại : 2 trường hợp
- + Xét, bổ nhiệm lại toàn bộ lãnh đạo chủ chốt trước ngày 20/8/2022.

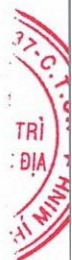
Trong 6 tháng đầu năm 2022 Công ty đã tổ chức cho người lao động tham gia các khóa học hoàn thành bổ sung các bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ cho 48 trường hợp nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu của các gói thầu.

- Về các chế độ người lao động:

+ 100% người lao động được ký hợp đồng lao động. HĐLĐ có thời hạn: 106 trường hợp, HĐLĐ không xác định thời hạn: 19 trường hợp, đảm bảo người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.

+ Về tiền lương và thu nhập người lao động: Công ty thanh toán đầy đủ theo hợp đồng lao động. Đồng thời Công ty xem xét quỹ lương còn lại để thanh toán thu nhập bổ sung cho người lao động. Thu nhập bình quân 6T đầu năm 2022: 8.896.000 đồng/người/tháng.

+ Về các phúc lợi: Người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, được chăm lo thưởng nhân dịp Tết Âm lịch, các ngày lễ lớn và khi



ôm đau hay gia đình có hiếu hỷ, Công ty thực hiện đầy đủ theo quy chế. Trong năm đã tạo điều kiện cho cán bộ, người lao động tham quan du lịch nghỉ dưỡng tại Cà Mau.

5- Tình hình sử dụng đất:

5.1. Các khu đất thuộc tài sản của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (Quyết định số 210/QĐ-CĐTNĐ ngày 31/3/2015 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) quản lý được giao cho công ty giữ hộ gồm, nhà và đất của các Trạm quản lý đường thủy nội địa: Trị An; Biên Hòa; Đức Huệ; Bình Đức; Phước Đông, Duyên Hải. Các nhà đất thuộc tài sản giữ hộ được Công ty sử dụng đúng mục đích, yêu cầu, định kỳ đều được đơn vị quản lý kiểm tra, giám sát.

5.2. Khu đất Văn phòng Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 địa chỉ số 187 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 492,4 m² (trong đó gồm 242 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 812491, ngày 27 tháng 12 năm 2017 và 250,4 m² thuộc quy hoạch lộ giới đường Trần Xuân Soạn và hành lang an toàn điện) làm văn phòng làm việc đã được Công ty làm các thủ tục thuê đất với thời hạn thuê đất 50 năm theo Hợp đồng số 13366/HĐ-STNMT-QLĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trả tiền thuê hàng năm.

Sau khi được chấp thuận thuê đất, để sử dụng hiệu quả Công ty đã sắp xếp lại văn phòng nên dời ra 01 phòng và để giảm chi phí thuê khu đất hàng tháng nên Công ty đã cho hai đơn vị thuê đặt văn phòng đại diện trong khuôn viên văn phòng của Công ty gồm có:

- Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Đông Nam Long, diện tích thuê 12m² theo hợp đồng số 12.17/HĐVP ngày 30/12/2017, thời gian thuê từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022. Đơn giá thuê cố định là 3.500.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế).

- Bà Lê Thị Kim Phụng diện tích thuê 32m² theo hợp đồng số 12.23/HĐTMB ngày 31/12/2021, thuê thời gian từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Đơn giá thuê văn phòng cố định kể từ khi ký Hợp đồng là: 10.000.000 đồng/tháng (đã bao gồm thuế).

Hai hợp đồng thuê làm văn phòng đại diện trên đều được công ty hạch toán theo đúng quy định.

5.3. Khu đất tại địa chỉ ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh Khu đất tại Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, TP. HCM: 681,8m² (lộ giới 240m² đất nằm trong hành lang bảo vệ sông). Khi Trạm Quản lý đường sông Phú An tại Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM bị giải tỏa đơn vị sang nhượng của ông Võ Văn Trí và bà Lê Kim Anh để làm nhà Trạm mới (Hợp đồng chuyển nhượng ngày 11/01/2007 có giá trị 1.177.600.000 đồng) từ nguồn tiền bồi thường nhà đất Trạm Quản lý đường sông Phú An trước đây. Khi cổ phần hóa xác định giá trị doanh nghiệp toàn bộ tài sản trên đất gồm nhà xưởng, văn phòng, thiết bị và giá trị chuyển nhượng khu đất này đã được tính đúng, đầy đủ vào giá trị doanh nghiệp hiện đang sử dụng làm nhà Xưởng cơ khí công trình phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay Công

ty đề nghị ủy quyền cho cá nhân thuộc Công ty để làm thủ tục sang quyền chủ sở hữu chính thức phù hợp quy định pháp luật.

6- Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu 2022

Theo số liệu các hợp đồng kinh tế Công ty đã ký kết và kết quả triển khai thực hiện như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6T đầu năm 2022	%So với KH 2022
1	Tổng Doanh thu & thu nhập	Nghìn đồng	70.715.921	85.800.000	29.110.114	33,93%
2	Tổng Chi phí	Nghìn đồng	63.860.864	78.936.000	27.490.673	34,83%
3	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	6.855.057	6.864.000	1.619.441	23,59%
4	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	5.450.805	5.491.200	1.291.734	23,52%
5	Lao động, thu nhập: - Lao động BQ - Thu nhập BQ (người/tháng)	Người Nghìn đồng	132 12.916	135 15.000	125 8.896	
6	Tỷ suấtLNST/Vốn điều lệ	%	36,33	36,60	8,61	
7	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn cổ phần	%	25,43	25,63	6,02	

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022 VÀ ĐIỀU CHỈNH CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KD NĂM 2022

I- Đánh giá tình hình 6 tháng cuối năm 2022:

- Việc thực hiện kế hoạch năm đã bước sang quý III năm 2022, song chưa có tín hiệu mới khả quan, không có thêm dự án mới. Sáu tháng cuối năm 2022 xác định vẫn còn nhiều khó khăn rất khó khăn cho Công ty do các hợp đồng kinh tế ký với Cục ĐTND Việt Nam là chủ đầu tư lớn chiếm 90% sản lượng của Công ty vẫn giảm

chi phí chung như trong 6T đầu năm 2022, quy trình quản lý giám sát, chấm điểm rất chặt chẽ, trong khi đó hệ thống báo hiệu vẫn chưa được đầu tư mới. Giá nhiên liệu hiện nay có xu hướng giảm nhưng khó về mức giá như đầu năm, nên Công ty sẽ tiếp tục bù giá nhiên liệu để tổ chức sản xuất. Việc tỉnh Đồng Nai thu hồi giải tỏa nhà trạm Biên Hòa. Công trình điều tiết đảm bảo giao thông thủy cầu Rạch Dơi kết thúc vào ngày 01/8/2022 sớm hơn kế hoạch 4 tháng. Các công trình ĐTGTT sẽ khó kiểm soát hơn do hạn chế của các cầu đã khắc phục nâng cấp không còn phải đảm bảo GTT, tốc độ thi công công trình được rút ngắn. Sự cạnh tranh quyết liệt của các công ty có cùng ngành nghề nhất là công tác điều tiết các công trình trên sông, sản xuất báo hiệu do đầu thầu trên mạng tự do. Nếu không có các giải pháp thì doanh thu trong năm 2022 khó hoàn thành kế hoạch, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác thu hồi công nợ rất khó khăn, kéo dài khó có khả năng thu hồi, dẫn đến khó khăn hơn trong việc thanh toán trả tiền cho các đối tác, đầu tư đổi mới phương tiện, thiết bị và mở rộng lĩnh vực kinh doanh.

- Quy mô vốn, thiết bị, nhân sự, kỹ năng quản lý, quản trị của Công ty vẫn còn nhiều hạn chế. Việc vay vốn của ngân hàng còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ vì phụ thuộc vào tài sản thế chấp.

- Công tác quản lý, điều hành vẫn còn chưa theo kịp với tình hình thực tế, sự phối hợp giữa các đơn vị còn yếu lỏng lẻo; chưa có sự đồng thuận cao trong cán bộ trực tiếp tham gia điều hành sản xuất. Năng suất lao động chưa cao, cách thức tổ chức sản xuất chưa năng động, hiệu quả, chưa có nét mới.

- Trong 6 tháng cuối năm 2022 bên cạnh khó khăn Công ty cũng có những thuận lợi nhất định từ thương hiệu truyền thống, các hợp đồng kinh doanh phần lớn đã ký thực hiện ổn định đến hết năm 2022, việc chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo, áp dụng cách thức điều hành theo hướng ủy quyền để quản lý, lực lượng lao động khối trực tiếp sản xuất có chuyên môn tốt, luôn nhiệt tình trong công tác, có tinh thần đoàn kết, chấp hành tốt Nội quy nên thuận lợi Công ty trong việc hoàn thành tốt các hợp đồng đã ký kết.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022:

1. Định hướng chung:

Thực hiện tốt sản xuất kinh doanh các ngành nghề truyền thống. Trước mắt tập trung các ngành nghề: Duy tu, quản lý, bảo trì đường thủy; Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; Sản xuất báo hiệu; kinh doanh dịch vụ.

+ Doanh thu đạt từ 85 – 95% sản lượng.

+ Cố gắng thu nhập người lao động tương đương năm 2021.

+ Đầu tư, mua sắm phương tiện, hoàn cải phương tiện từ 2,5 – 3 tỷ đồng.

+ Các chỉ tiêu tiến độ, chất lượng công tác luôn đặt lên hàng đầu. Phần đầu đạt 100% tiến độ và chất lượng chủ đầu tư yêu cầu.

2. Kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022:

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

2.1 Kế hoạch doanh thu chi tiết năm 2022:

TT	Công trình	ĐVT	Khối lượng KH 2022	Doanh thu dự kiến năm 2022	
				Kế hoạch	Điều chỉnh
I	Bảo dưỡng thường xuyên			47.248.000	41.560.698
I.1	Quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ Quốc gia (04 gói)		486,1	35.960.000	30.059.098
I.2	Quản lý vận hành Âu tàu Rạch Chanh	Vị trí	1	5.323.000	5.421.908
I.3	Điều tiết hướng dẫn giao thông			5.965.000	6.079.692
1	Điều tiết hướng dẫn GTT cầu Rạch Ông	Vị trí	1	4.147.000	4.224.166
2	Điều tiết GTT mùa lũ cầu Đồng Nai	Vị trí	1	1.818.000	1.855.526
II	Thay thế báo hiệu			5.400.000	5.485.403
1	Dự kiến thay thế báo hiệu trên tuyến sông Đồng Nai, SG, VC, VCD, VCT.....			5.400.000	5.485.403
III	Công trình khác			33.152.000	28.992.375
1	Điều tiết các cầu thuộc dự án XD đường cao tốc Mỹ Thuận-Cần Thơ		Theo HD	8.500.000	3.199.000
2	Điều tiết phục vụ thi công xây dựng cầu Rạch Dơi		Theo HD	8.142.000	4.459.171
3	Điều tiết phục vụ thi công		Theo	2.740.000	2.768.156

	xây dựng cầu Tân An		HD		
4	Điều tiết đảm bảo GTT kênh Chợ Gạo		Theo HD	7.770.000	3.670.000
5	Điều tiết đảm bảo GTT khác (cầu Thủ Thiêm 2, các cầu tuyến Trung Lương Mỹ Thuận, Rạch 2-9, cầu Phụng Hoàng...)		Theo HD	-	4.648.996
6	Kinh doanh VLXD...		Theo HD	6.000.000	5.747.052
7	Dự kiến các công trình ĐBATGT khác				4.500.000
Tổng cộng:				85.800.000	76.038.476

2.2. Điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính tổng hợp năm 2022:

Trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 nêu trên, cần thiết đề nghị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu dự kiến năm 2022	
			Kế hoạch	Điều chỉnh
1	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	15.000.000	15.000.000
2	Tổng doanh thu	Nghìn đồng	85.800.000	76.038.476
3	Tổng chi phí	Nghìn đồng	78.936.000	72.693.497
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Nghìn đồng	6.864.000	3.344.979
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Nghìn đồng	5.491.200	2.675.983
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	36,60	17,83
7	Lợi nhuận được phân phối	Nghìn đồng	5.491.200	2.675.983
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 15 % LNST	Nghìn đồng	823.680	401.397
-	Trích quỹ đầu tư phát triển 15 %	Nghìn	823.680	401.397

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu dự kiến năm 2022	
			Kế hoạch	Điều chỉnh
	LNST	đồng		
-	Chia cổ tức 70% tổng số LNST	Nghìn đồng	3.843.840	1.873.189
8	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn cổ phần	%	25,63	12,48
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	Nghìn đồng	15.000	13.000

3. Kế hoạch sửa chữa và đầu tư mua sắm:

6 tháng cuối năm 2022 xác định còn nhiều khó khăn do nền kinh tế phục hồi chậm sau đại dịch Covid-19; Bức tranh phát triển của ngành còn hạn hẹp, việc mua sắm thiết bị phục vụ SXKD cần được cân nhắc tập trung vào ngành nghề chủ yếu, duy trì sự ổn định và bảo toàn vốn; Đầu tư có lộ trình khi điều kiện cho phép SXKD thật sự mở rộng. Do đó kinh tập trung vào sửa chữa, hoán cải thiết bị đã có.

a. Tàu công tác:

- a.1. Đóng mới: 01 tàu công tác với giá trị đầu tư: 3.000.000.000 đồng
a.2. Hoán cải: 05 chiếc: Giá trị dự kiến 930.000.000 đồng

b. Cano cao tốc:

- b.1. Đóng mới 01 chiếc 85CV, giá trị đầu tư: 500.000.000 đồng
b.2. Sửa chữa: 05 chiếc 325.000.000 đồng

c. Nhà nổi

- c.1. Đóng mới 01 nhà nổi, giá trị đầu tư: 800.000.000 đồng

Tổng giá trị dự kiến thực hiện: 5.555.000.000 đồng

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Quỹ đầu tư phát triển của Công ty: 5.637.912.545đ

(Số liệu từ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán)

III. Các giải pháp triển khai thực hiện:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tập trung hoàn thành tốt công tác quản lý bảo trì đường thủy nội địa, quản lý và vận hành tốt Âu tàu Rạch Chanh, điều tiết đảm bảo ATGTT cầu Rạch Ông và các công trình không thường xuyên do Cục ĐTNĐ Việt Nam và Chi cục ĐTNĐ khu vực III làm chủ đầu tư và các chủ đầu tư khác.

- Hoàn thiện xây dựng lại các quy chế, nội quy của đơn vị cho phù hợp.



- Tiếp tục xây dựng quy trình quản lý, tiêu chuẩn quản lý cho các hoạt động chính, thường xuyên của Công ty; Có biện pháp giám sát, đánh giá chất lượng công việc, lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm, công bằng cho người lao động.

- Tiếp tục bồi dưỡng và đào tạo lại một số cán bộ, công nhân kỹ thuật phù hợp yêu cầu phát triển của công ty. Tiếp tục cơ cấu lại lao động theo hướng 1 người làm được nhiều việc; khai thác tốt năng lực, thời gian lao động của người lao động để tạo đà nâng cao thu nhập. Rà soát đánh giá, sắp xếp lại năng lực từng cán bộ, người lao động đã có phương án sử dụng hiệu quả nhằm kích thích sản xuất; Tuyển dụng thêm cán bộ phù hợp yêu cầu phát triển.

2. Các giải pháp thực hiện:

- Hoàn thiện, xây dựng lại quy trình làm việc (quy định rõ công tác báo cáo định kỳ của bộ phận chuyên môn, việc phân công công việc từng bộ phận, tiến độ từng hồ sơ ...) có biện pháp giám sát, đánh giá chất lượng công việc, lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm,...

- Kiện toàn công tác nhân sự, đảm bảo cán bộ, người lao động tại Công ty đoàn kết, đồng tâm hiệp lực gắn bó lâu dài; kiên quyết xử lý cán bộ, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm nội quy công ty.

- Từng bước thay thế thiết bị cũ, lạc hậu, xuống cấp phù hợp với môi trường hoạt động; Gắn thiết bị hành trình trên các tàu công tác để thực hiện kiểm tra, quản lý.

- Lập phương án chi tiết để huy động các nguồn vốn khác như: ngân hàng, đối tác khác để phát triển SXKD theo đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho doanh nghiệp và người lao động.

- Nâng cao nghiệp vụ SXKD, trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ kỹ thuật để khai thác tốt nhất năng suất máy móc thiết bị công nghệ.

- Đào tạo người lao động cho thật sự phù hợp với tổ chức SXKD của doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 kính trình Hội đồng quản trị Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Trường

Số: 40 /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 14 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

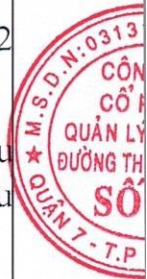
- Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành;

- Căn cứ Nghị quyết ngày 31/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 của Công ty;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu dự kiến năm 2022	
			Kế hoạch	Điều chỉnh
1	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	15.000.000	15.000.000
2	Tổng doanh thu	Nghìn đồng	85.800.000	76.038.476
3	Tổng chi phí	Nghìn đồng	78.936.000	72.693.497
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Nghìn đồng	6.864.000	3.344.979
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Nghìn	5.491.200	2.675.983



		đồng		
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	36,60	17,83
7	Lợi nhuận được phân phối	Nghìn đồng	5.491.200	2.675.983
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 15 % LNST	Nghìn đồng	823.680	401.397
-	Trích quỹ đầu tư phát triển 15 % LNST	Nghìn đồng	823.680	401.397
-	Chia cổ tức 70% tổng số LNST	Nghìn đồng	3.843.840	1.873.189
8	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn cổ phần	%	25,63	12,48
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	Nghìn đồng	15.000	13.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu tài liệu đại hội.



Nguyễn Thuận Phương



Số: 41 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành;

- Căn cứ Nghị quyết ngày 31/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2022 của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

1. Số liệu tài chính tổng hợp 06 tháng đầu năm 2022:

Trên cơ sở báo cáo tài chính 06 tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 với một số chỉ tiêu tài chính như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6T đầu năm 2022	% So với KH 2022
1	Tổng Doanh thu & thu nhập	Nghìn đồng	85.800.000	29.110.114	33,93%
2	Tổng Chi phí	Nghìn đồng	78.936.000	27.490.673	34,83%
3	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	6.864.000	1.619.441	23,59%
4	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	5.491.200	1.291.734	23,52%
5	Tỷ suấtLNST/Vốn điều lệ	%	36,60	8,61	
6	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn cổ phần	%	25,63	6,02	



2. Điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Việc thực hiện kế hoạch năm đã bước sang quý III năm 2022, song chưa có tín hiệu mới khả quan, không có thêm dự án mới. Sáu tháng cuối năm 2022 xác định vẫn còn nhiều khó khăn cho Công ty do các hợp đồng kinh tế ký với Cục ĐTNĐ Việt Nam là chủ đầu tư lớn chiếm hơn 70% sản lượng của Công ty vẫn giảm chi phí chung như trong 6T đầu năm 2022. Giá nhiên liệu hiện nay có khuynh hướng giảm nhưng khó về mức giá như đầu năm, nên Công ty sẽ tiếp tục bù giá nhiên liệu để tổ chức sản xuất. Nếu không có các giải pháp thì doanh thu trong năm 2022 khó hoàn thành kế hoạch, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc thu hồi nộp NSNN kinh phí giảm trừ quyết toán năm 2017 theo công văn số 694/CĐTNĐ-KHTC ngày 08/04/2022 và công văn số 709/CĐTNĐ-KHTC ngày 08/04/2022 của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam với tổng số tiền là 536.798 nghìn đồng được thực hiện trong năm 2022 đã phần nào tăng thêm khó khăn cho việc hoàn thành kế hoạch năm 2022. Do đó Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lấy lợi nhuận sau thuế năm 2021 nộp khoản thu hồi ngân sách nêu trên sau đó phân phối lợi nhuận theo tỷ lệ đã được thông qua cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phân phối lợi nhuận năm 2021	
			Theo NQ ngày 31/3/2022	Điều chỉnh
1	Lợi nhuận được phân phối	Nghìn đồng	5.450.805	5.450.805
2	Nộp NSNN kinh phí giảm trừ	Nghìn đồng		536.798
3	Lợi nhuận còn lại được phân phối	Nghìn đồng		4.914.007
	Trích quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi 10% lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	546.144	491.400
	Trích đầu tư phát triển 20% lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	1.090.161	983.107
	Chia cổ tức 70% lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	3.814.500	3.439.500

Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn cổ phần là 22,93% tương đương tỷ lệ thanh toán là 22,93%/ cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 2.293 đồng).

Thời gian chi trả cổ tức: trong tháng 9/2022.



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu tài liệu đại hội.



Nguyễn Thuận Phương



Số: 43 /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về hủy tư cách công ty đại chúng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành;

- Căn cứ khoản a điểm 1 Điều 32, Điều 39 Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 cổ phần hóa năm 2015 và chính thức trở thành công ty đại chúng theo Văn bản số: 4862/UBCK-QLPH ngày 04/8/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 theo Luật Chứng khoán.

Theo khoản a điểm 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 quy định công ty đại chúng là công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ. Đến thời điểm ngày 19/7/2022, Công ty có 122 cổ đông, vốn điều lệ 15 tỷ đồng. Như vậy, Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 không đủ điều kiện là công ty đại chúng.

Nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường xem xét thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu tài liệu đại hội.



Nguyễn Thuận Phương

Số: 44 /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về Phương án đầu tư phương tiện, thiết bị giai đoạn 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành;

- Căn cứ Nghị quyết ngày 31/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty;

- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 của Công ty;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án đầu tư phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu công tác sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2027. Cụ thể như sau:

1. Tàu công tác:

1.1. Đóng mới: 01 tàu công tác với giá trị đầu tư: 3.000.000.000 đồng

1.2. Hoán cải: 05 chiếc: Giá trị dự kiến 930.000.000 đồng

2. Cano cao tốc:

2.1. Đóng mới 01 chiếc, giá trị đầu tư: 500.000.000 đồng

2.2. Sửa chữa 05 chiếc, giá trị dự kiến: 325.000.000 đồng

3. Nhà nổi: Đóng mới 01 cái, giá trị: 800.000.000 đồng

Tổng giá trị đầu tư mới và hoán cải, sửa chữa là **5.555.000.000 đồng**

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Quỹ đầu tư phát triển: 5.637.912.545đ



(Đính kèm Phương án đầu tư phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu công tác sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2027)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu tài liệu đại hội.



Nguyễn Thuận Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY
NỘI ĐỊA SỐ 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

**PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH
GIAI ĐOẠN 2022-2027**

Kính gửi: Các cổ đông Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 10

I. THỰC TRẠNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ CÔNG TY:

Hiện Công ty sở hữu tổng cộng 17 chiếc:

Stt	Tên phương tiện	Công suất	Loại cần cầu, sức nâng	Năm đóng/hoán cải	Đơn vị sử dụng	Tình trạng	Giải pháp kiến nghị
1	Tàu công tác SG-1840	40	Cầu thủy lực, sức nâng 2T	2001	Trạm ĐTĐBGTT C.Rạch Ông	Hoạt động bình thường	
2	Xuồng cao tốc SG-3288	115		2004	//	Máy cũ, hoạt động yếu	Kiểm tra, sửa chữa



Stt	Tên phương tiện	Công suất	Loại cần cầu, sức nâng	Năm đóng/hoán cải	Đơn vị sử dụng	Tình trạng	Giải pháp kiến nghị
3	Tàu công tác SG-1838	42	Cầu thủy lực, sức nâng 2T	1995/2016	Trạm QLBTĐTNĐ Biên Hòa	Hỏng hộp số	Thay máy
4	Tàu công tác SG-2887	70	Cầu thủy lực, sức nâng 2,9T	2006	//	Hoạt động bình thường	
5	Tàu công tác SG-1842	42	Cầu thủy lực, sức nâng 2T	1999/2016	Trạm QLBTĐTNĐ Đức Huệ	Hoạt động bình thường	
6	Tàu công tác SG-2961	294	Cầu thủy lực, sức nâng 8T	1989/2020	//	Hoạt động bình thường	
7	Tàu công tác SG-00931	48	Tời quay tay	1998/2018	Trạm QLBTĐTNĐ Bình Đức	Hoạt động bình thường	
8	Tàu công tác SG-6467	87	Cầu thủy lực, sức nâng 2,9T	2009	//	Hộp số bị hỏng	Thay máy lên 90CV phù hợp CT đầu tàu
9	Xuồng cao tốc SG-8908	85		1997/2014	//	Đang hư hỏng	Sửa/thay máy
10	Tàu công tác SG-1841	55	Cầu thủy lực, sức nâng 2,9T	2002	Trạm QLBTĐTNĐ Trị An	Hoạt động bình thường	
11	Xuồng cao tốc SG-8900	50		1996/2015	//	Hoạt động ở cự ly và tốc độ hạn chế	
12	Tàu công tác SG-7756	80	Cầu thủy lực, sức nâng 0,8T	1996/2016	Trạm QLBTĐTNĐ Phú Cường	Hoạt động bình thường	Thay máy lên 90CV phù hợp CT đầu tàu
13	Tàu công tác SG-7609	147	Cầu thủy lực, sức nâng 7,5T	2016	Trạm QLBTĐTNĐ	Hoạt động bình thường	Thay máy lên 160CV phù hợp CT đầu tàu



Stt	Tên phương tiện	Công suất	Loại cần cẩu, sức nâng	Năm đóng/hoán cải	Đơn vị sử dụng	Tình trạng	Giải pháp kiến nghị
					Phước Đông		
14	Tàu công tác SG-1843	319	Cầu thủy lực, sức nâng 20T	1998/2017	Xí nghiệp ĐBATGT	Hoạt động bình thường	
15	Xuồng cao tốc SG-3287	115		2004	Phòng QLPTTB & GS	Vỏ hộp số bị nứt, yếu	Thay hộp số
16	Xuồng cao tốc SG-6459	115		2009	Phòng QLPTTB & GS	Máy cũ, hoạt động yếu	Thay máy động cơ
17	Xuồng cao tốc SG-6458	115		2009	//	Hư pen máy	Sửa chữa

Các phương tiện hiện nay có thời gian sử dụng trên 12 năm, đã nhiều lần sửa chữa lớn, thường xuyên bị hư hỏng, không an toàn trong quá trình vận hành, cần phải sửa chữa, thay thế các phụ tùng thiết yếu để duy trì phục vụ công tác

II. CÁC YẾU TỐ ĐỂ ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ

1. Các yêu cầu về pháp lý, về thông số kỹ thuật phương tiện, thiết bị:

1.1. Công tác quản lý bảo trì ĐTNĐ

Hiện nay công tác quản lý bảo trì đường thủy nội địa đang áp dụng theo Thông tư 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ GTVT về ban hành định mức kinh tế kỹ thuật quản lý bảo trì đường thủy nội địa. Tuy nhiên, hiện nay Bộ GTVT đang lấy ý kiến và dự kiến dự thảo ban hành thông tư mới áp dụng trong năm 2023 về vấn đề quản lý bảo trì đường thủy nội địa, trong đó quy định về công suất phương tiện khi thực hiện công tác duy tu bảo hộ, cụ thể như sau:

- Tàu công suất 33CV: Thực hiện công tác duy tu bảo hộ với phao D800-D1400.

- Tàu công suất 90CV: Thực hiện công tác duy tu bảo hộ với phao D1500-D1700.

- Tàu công suất 150CV: Thực hiện công tác duy tu bảo hộ với phao từ D1800-D2400.

1.2. Công tác điều tiết, đảm bảo giao thông thủy

Thông tư 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT quy định về công tác điều tiết khống chế đảm bảo an toàn giao thông thủy, chống va trôi và hạn chế giao thông đường thủy nội địa. Trong đó quy định:

- Tàu: Có công suất từ 33 CV đến 90 CV. Hiện nay, theo các nội dung yêu cầu trong hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thì tàu tham gia công tác điều tiết phải là tàu có gắn cầu.

- Xuồng cao tốc (ca nô cao tốc): Có công suất từ 25 CV đến 90 CV (tùy theo khu vực điều tiết). Trường hợp khu vực cửa sông ra biển, tuyến luồng từ bờ ra đảo, tuyến luồng nối các đảo, tuyến luồng cấp kỹ thuật đặc biệt có thể bố trí phương tiện có công suất lớn hơn nhưng không quá 150CV đối với tàu và 200CV đối với xuồng cao tốc.

2. Các yêu cầu về thực trạng công tác:

2.1. Công tác quản lý bảo trì đường thủy nội địa:

Thực tế cho thấy Công ty thực hiện công tác quản lý bảo trì đường thủy nội địa năm sau đều cao hơn năm trước, cụ thể: năm 2017 thực hiện giá trị là 18,09 tỉ, năm 2018 là 27,66 tỉ, năm 2019: 28 tỉ, năm 2020: 28 tỉ, năm 2021: 37,7 tỉ.

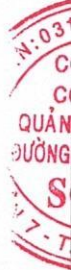
Năm 2022 giá trị ước tính là 32,4 tỉ. Khối lượng thực hiện duy trì phao báo hiệu và kiểm tra tuyến trong năm 2022, cụ thể:

Hệ thống báo hiệu các loại:

- Phao D1200-D1300: 88 cái.
- Phao D1400-D2400: 384 cái.
- Lòng đèn: 472 cái.
- Đèn năng lượng: 122 cái.
- Đèn năng lượng định vị: 350 cái.
- Xích Ø18: 4.402m
- Xích Ø20: 600m
- Xích Ø22: 5.034m
- Xích Ø32: 1.392m

BẢNG TỔNG HỢP BÁO HIỆU DƯỚI NƯỚC QUẢN LÝ, BẢO TRÌ THƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA NĂM 2022

STT	Tên sông, kinh, hồ	Chiều dài quản lý KM	Bảo hiệu dưới nước															
			Phao								Xích			Đèn				
			Phao thép 1200	Phao thép 1300	Phao thép 1400	Phao CN mới 1500	Phao thép 1600	Phao thép 1800	Phao thép 2000	Phao thép 2400	Phao CN mới 2400	Ø18 (m)	Ø20 (m)	Ø22 (m)	Ø32 (m)	Lồng đèn	Đèn năng lượng	Đèn NL định vị
1	Hồ Trị An	40.0	24	24								700				48	4	44
2	Sông Đồng Nai	58.0	11	60			16					1380				87	7	80
3	Nhánh cù lao Ông Cùn	1.0																
4	Nhánh phụ cù lao Rùa	6.7		4											4			4
5	Nhánh phụ cù lao Bạch Đằng	7.1		7											7			7
6	Sông Sài Gòn	105.8	17	6								500			23		1	22
7	Sông Cần Giuộc	32.0		27	36							50			63		1	62
8	Kênh Nước Mặn	2.0																
9	Sông Vàm Cỏ	35.5						9	12	8	16	225			45		13	32
10	Sông Vàm Cỏ Tây	46.0	6	54				8				475	240	918	68		12	56
11	Kênh Thủ Thừa	10.5						3				300	90		18		18	
12	Sông Chợ Đệm Bến Lức	10.5	9					2				180	60		11		11	
13	Sông Vàm Cỏ Đông - Đoạn 1	26.0		20				7				4	210	100	31		3	28
14	Sông Vàm Cỏ Đông - Đoạn 2	105.0	6	61								120		1610	67		52	15
*	Tổng cộng	486.1	24	64	263	36	29	16	12	8	20	4.402	600	5.034	472	122	350	



- Khối lượng công tác thực hiện:

+ Kiểm tra tuyến: 53.445,6 km.

+ Kiểm tra định kỳ: 18.166,4 km.

+ Kiểm tra đèn hiệu ban đêm: 12.664,8 km.

+ Kiểm tra đột xuất sau thiên tai: 3.166,2 km.

+ Kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn: 4.221,6 km.

+ Trục phao các loại: 944,0 lần.

+ Thả phao các loại: 944,0 lần.

+ Điều chỉnh phao các loại: 4.248,0 lần.

+ Chống bồi rùa phao các loại: 2.832,0 lần.

Hiện tại các tàu công tác của Công ty đang có (11 chiếc), xuồng cao tốc (06 chiếc) đủ khả năng để thực hiện, song hầu hết các tàu có thời gian sử dụng trên 10 năm, có những chiếc trên 25 năm, máy móc rệu rạo, tiêu hao nhiên liệu lớn, công suất yếu, thường xuyên bị hư hỏng, đã nhiều lần sửa chữa, đại tu nhưng các sự cố về máy thường xuyên xảy ra gây mất an toàn lao động, nên cần thiết phải nâng cấp, thay thế, và phân kỳ đầu tư hàng năm mua mới để duy trì tốt công tác sản xuất, đảm bảo an toàn.

Mặt khác, theo quy định tại Thông tư 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 của Bộ Giao thông Vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam, các phao báo hiệu trên tuyến Công ty thực hiện công tác quản lý, bảo trì sẽ tăng số lượng phao có đường kính từ Ø1.500 trở lên, hiện Công ty chỉ có 03 tàu đáp ứng được tiêu chuẩn công tác duy tu phao theo quy định.

2.2. Công tác điều tiết đảm bảo giao thông thủy:

Hiện tại, Công ty đã và đang thực hiện điều tiết đảm bảo GTT 05 công trường bao gồm: Cầu Rạch Ông, cầu Tân An, mùa lũ cầu Đồng Nai và nạo vét tuyến kênh Chợ Gạo. Dự kiến trong thời gian tới sẽ điều tiết các cầu Rạch Áp, Rạch Cái Đồi thuộc dự án tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ. Trong năm 2023, Cục ĐTNĐ Việt Nam dự kiến đưa vào kế hoạch điều tiết thường xuyên hàng năm cầu Bình Triệu, cầu Đồng Nai. Tại mỗi công trường tối thiểu bố trí 01 tàu công tác có công suất từ 33-90CV và 01-02 cano cao tốc 40 CV đến 90 CV. Do đó, với số lượng phương tiện hiện có không thể đáp ứng được nhu cầu, cần thiết phải đầu tư phương tiện phù hợp.

III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ

Với năng lực thiết bị đang được khai thác cho các gói quản lý bảo trì được đánh giá cơ bản tạm ổn, đáp ứng yêu cầu về sử dụng. song kiểm tra cụ thể cho thấy hầu hết các phương tiện đã quá niên hạn sử dụng, trường xuyên hư hỏng, lạc hậu, hao tổn nhiên liệu, công năng hạn chế, tổn chi phí nhân công và an toàn lao động kém. Trong điều kiện vốn thuận lợi và yêu cầu quy định chặt chẽ bắt buộc phải đầu tư mới, toàn diện hiện đại, đồng nghĩa với quy mô sản xuất kinh doanh được mở rộng. Tương ứng với vốn điều lệ của công ty đại chúng, không những lớn hơn 30 tỷ mà lớn hơn rất nhiều.

Phương án đầu tư trang thiết bị được dự kiến với 2 phương án đề trình ĐHCĐ bất thường là:

1. Phương án 1: Xây dựng trên cơ sở vẫn sử dụng các trang thiết bị hiện hữu, có tính đến khả năng sản xuất kinh doanh trong thời điểm hiện tại và cho năm 2023 là khó khăn trong việc mở rộng sản xuất kinh doanh sang quy mô lớn, có tính liên kết đến các đối tác chiến lược (Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 14,...) với giải pháp cụ thể:

1.1. Mua sắm mới thiết bị:

Stt	Thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
1	Tàu công tác	25x6x2x1,4m Công suất 150CV Cầu thủy lực >5T	01	3 tỉ	
2	Xuồng cao tốc	5,6x1,6x0,78x0,35 Công suất 85CV	01	500 triệu	
3	Nhà nổi	12x5,0x1,4m	01	800 triệu	

Tổng kinh phí mua sắm mới thiết bị là 4.300.000.000 đồng.

1.2. Sửa chữa tăng cường năng lực thiết bị hiện có

*Tàu công tác:

Stt	Tên phương tiện	Công suất	Loại cần cẩu, sức nâng	Năm đóng/hoán cải	Tình trạng và giải pháp kiến nghị
1	Tàu công tác SG-1838	42	Cầu thủy lực, sức nâng 2T	1995/2016	Hỏng hộp số. kiến nghị thay máy. Kinh phí dự kiến 80.000.000đ
2	Tàu công tác SG-2887	70	Cầu thủy lực, sức nâng 2,9T	2006	Hoạt động bình thường. Hoán cải lên 90CV. Kinh phí dự kiến

Stt	Tên phương tiện	Công suất	Loại cần cẩu, sức nâng	Năm đóng/hoán cải	Tình trạng và giải pháp kiến nghị
					200.000.000đ
3	Tàu công tác SG-7756	80	Cầu thủy lực, sức nâng 0,8T	1996/2016	Hoạt động bình thường. Hoán cải lên 90CV. Kinh phí dự kiến 200.000.000đ
4	Tàu công tác SG-6467	87	Cầu thủy lực, sức nâng 2,9T	2009	Hộp số bị hỏng. Hoán cải lên 90CV. Kinh phí dự kiến 200.000.000đ
5	Tàu công tác SG-7609	147	Cầu thủy lực, sức nâng 7,5T	2016	Hoạt động bình thường. Hoán cải lên 150CV. Kinh phí dự kiến 250.000.000đ

Tổng kinh phí sửa chữa, hoán cải tàu công tác là 930.000.000 đồng.

***Xuồng cao tốc:**

Stt	Tên phương tiện	Công suất	Năm đóng/hoán cải	Tình trạng	Giải pháp kiến nghị
01	Xuồng cao tốc SG-8900	50	1996/2015	Hoạt động ở cự ly và tốc độ hạn chế	
02	Xuồng cao tốc SG-8908	85	1997/2014	Đang hư hỏng	Sửa/thay máy. Kinh phí dự kiến 100.000.000đ
03	Xuồng cao tốc SG-3287	115	2004	Vỏ hộp số bị nứt, yếu	Thay hộp số. Kinh phí dự kiến 25.000.000đ
04	Xuồng cao tốc SG-3288	115	2004	Máy cũ, hoạt động yếu	Kiểm tra, sửa chữa. Kinh phí dự kiến 25.000.000đ
05	Xuồng cao tốc SG-6459	115	2009	Máy cũ, hoạt động yếu	Thay máy động cơ. Kinh phí dự kiến 150.000.000đ
06	Xuồng cao tốc SG-6458	115	2009	Hư pen máy	Sửa chữa. Kinh phí dự kiến 25.000.000đ



Tổng kinh phí sửa chữa xuồng cao tốc là 325.000.000 đồng.

Với kinh phí thực hiện là 5,6 tỉ có thể cho phép đơn vị thực hiện bằng nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển sản xuất khoảng 6 tỷ. có thể xác định đây là phương án chủ đạo trong điều kiện SXKD còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2022, 2023.

2. Phương án 2: Với tình hình SXKD có nhiều triển vọng sáng lạn, tốc độ tăng trưởng doanh thu ngày càng cao, hướng tới năm sau tăng hơn năm trước từ 18%-20%, nhất thiết phải tăng vốn điều lệ để đổi mới toàn diện cơ sở vật chất (nhà văn phòng, xưởng sản xuất, nhà trạm QLBT,...), mua sắm thiết bị mới. Cụ thể:

2.1. Mua sắm mới:

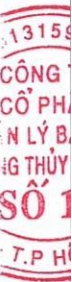
Stt	Thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
1	Tàu công tác	25x6x2x1,4m Công suất 150CV Cầu thủy lực >5T	02	6 tỉ	
2	Xuồng cao tốc 40CV	5,6x1,79x0,706x0,35	02	0.9 tỉ	
3	Xuồng cao tốc 85CV	5,6x1,6x0,78x0,35 Công suất 85CV	02	1 tỉ	
4	Nhà nổi	12x5,0x1,4m	02	1,6 tỉ	

Tổng kinh phí mua sắm mới thiết bị là 9.500.000.000 đồng.

2.2. Hoán cải phương tiện hiện có

*Hoán cải 05 tàu công tác, bao gồm:

Stt	Tên phương tiện	Công suất	Loại cần cầu, sức nâng	Năm đóng/hoán cải	Tình trạng và giải pháp kiến nghị
1	Tàu công tác SG-1838	42	Cầu thủy lực, sức nâng 2T	1995/2016	Hồng hộp số. kiến nghị thay máy. Kinh phí dự kiến 80.000.000đ
2	Tàu công tác SG-2887	70	Cầu thủy lực, sức nâng 2,9T	2006	Hoạt động bình thường. Hoán cải lên 90CV. Kinh phí dự kiến 200.000.000đ
3	Tàu công tác SG-7756	80	Cầu thủy lực, sức nâng 0,8T	1996/2016	Hoạt động bình thường. Hoán cải lên 90CV. Kinh phí dự kiến



Stt	Tên phương tiện	Công suất	Loại cần cầu, sức nâng	Năm đóng/hoán cải	Tình trạng và giải pháp kiến nghị
					200.000.000đ
4	Tàu công tác SG-6467	87	Cầu thủy lực, sức nâng 2,9T	2009	Hộp số bị hỏng. Hoán cải lên 90CV. Kinh phí dự kiến 200.000.000đ
5	Tàu công tác SG-7609	147	Cầu thủy lực, sức nâng 7,5T	2016	Hoạt động bình thường. Hoán cải lên 150CV. Kinh phí dự kiến 250.000.000đ

Tổng kinh phí sửa chữa, hoán cải tàu công tác là 930.000.000 đồng.

*Sửa chữa xuồng cao tốc:

Stt	Tên phương tiện	Công suất	Năm đóng/hoán cải	Tình trạng	Giải pháp kiến nghị
01	Xuồng cao tốc SG-8900	50	1996/2015	Hoạt động ở cự ly và tốc độ hạn chế	
02	Xuồng cao tốc SG-8908	85	1997/2014	Đang hư hỏng	Sửa/thay máy. Kinh phí dự kiến 100.000.000đ
03	Xuồng cao tốc SG-3287	115	2004	Vỏ hộp số bị nứt, yếu	Thay hộp số. Kinh phí dự kiến 25.000.000đ
04	Xuồng cao tốc SG-3288	115	2004	Máy cũ, hoạt động yếu	Kiểm tra, sửa chữa. Kinh phí dự kiến 25.000.000đ
05	Xuồng cao tốc SG-6459	115	2009	Máy cũ, hoạt động yếu	Thay máy động cơ. Kinh phí dự kiến 150.000.000đ
06	Xuồng cao tốc SG-6458	115	2009	Hư pen máy	Sửa chữa. Kinh phí dự kiến 25.000.000đ

Tổng kinh phí sửa chữa xuồng cao tốc là 325.000.000 đồng.

Tổng kinh phí mua sắm mới và sửa chữa, hoán cải thiết bị là 10.755.000.000 đồng.



Công ty CP QLBT ĐTNĐ số 10 hiện đang là công ty đại chúng, giao dịch trên sàn UPCOM với mã giao dịch QLT. Tuy nhiên, theo luật Chứng khoán năm 2019 quy định điều kiện về công ty đại chúng với mức vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng trở lên thì Công ty chưa đáp ứng. Do bối cảnh SXKD phụ thuộc chính sách nghề QLBT, khả năng mở rộng SXKD là chưa có. Vì vậy trong giai đoạn trước mắt, bằng mọi biện pháp duy trì hiệu quả như những năm 2021 về trước (thu nhập, cổ tức,...), việc mua sắm thiết bị mới chưa thật sự cần thiết và phát huy hiệu quả lợi nhuận. Nếu trường hợp bắt buộc thì HĐQT có phương án cụ thể để trình các cổ đông xem xét và quyết định.

2.3. Nguồn kinh phí thực hiện:

Trước mắt kiến nghị ĐHĐCĐ xem xét và chấp thuận Phương án 1 với kinh phí dự kiến là 5.555.000.000 đồng.

Kinh phí thực hiện:

- Bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển của Công ty: 5.637.912.545đ

Trên đây Phương án đầu tư phương tiện, thiết bị giai đoạn 2022-2027 của Hội đồng quản trị. Trình các cổ đông Công ty cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 xem xét và quyết định phương án thực hiện.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thuận Phương

Số: 45 /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17/06/2020, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung Điều lệ 2021 đề nghị sửa đổi, thay thế	Nội dung Điều lệ 2021 sau sửa đổi, thay thế
1	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần có quyết định của Hội đồng quản trị;- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 29, Điều 35 Điều lệ Công ty.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>

	<p>ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển dụng lao động; - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. 	
2	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập
	1. Vốn điều lệ của Công ty là: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)	1. Vốn điều lệ của Công ty là: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
	Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần	Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần
3	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị
	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được kiêm Tổng Giám đốc
4	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành
	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng Giám đốc.	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 cán bộ làm Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc không nhất thiết là thành viên Hội đồng quản trị

Tất cả các nội dung còn lại trong Điều lệ Công ty năm 2021 tiếp tục có hiệu lực thực hiện.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu tài liệu đại hội.



Nguyễn Thuận Phương

Số: 46 /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Quy chế bầu cử bổ sung 02 Thành viên BKS
cho thời gian còn lại nhiệm kỳ III (2022-2027)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022

Để tiến hành bầu cử bổ sung 02 Thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ III (2022-2027), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử bổ sung 02 Thành viên BKS cho thời gian còn lại nhiệm kỳ III (2022-2027).

(Dự thảo Quy chế đính kèm)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thuận Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày tháng 9 năm 2022

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG 02 THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI NHIỆM KỲ III (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY
NỘI ĐỊA SỐ 10**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

Quy chế bầu cử bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát (BKS) cho thời gian còn lại nhiệm kỳ III (2022 – 2027) Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2022 được thực hiện theo các quy định sau:

1. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu vào BKS

- Số lượng: 02 người

- Nhiệm kỳ: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2022-2027)

2. Nguyên tắc bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông được phát Phiếu bầu với số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban kiểm soát.

3. Nội dung bầu cử

3.1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu Ban Kiểm soát: Màu xanh.

3.2. Nội dung phiếu bầu

- Phần 1: Thể hiện Tên cổ đông, Số cổ phần sở hữu, Số cổ phần được ủy quyền, Số cổ phần có quyền biểu quyết, Số phiếu bầu.

- Phần 2: Danh sách ứng viên BKS mà cổ đông chọn và số bầu cho ứng viên đó.

- Phiếu bầu có đóng dấu treo của công ty trên góc trái.

3.3. Cách thức ghi phiếu bầu

Cổ đông bầu cho ai và bao nhiêu phiếu cho người đó thì ghi trực tiếp vào cột số phiếu bầu tương ứng với dòng ghi tên người mà mình bầu. Cổ đông có quyền dùng toàn bộ số phiếu bầu của mình để chia đều cho các ứng viên mình bầu hoặc phân bổ số phiếu bầu khác nhau cho các ứng viên trong danh sách của mình.

Ví dụ:

Đại biểu số 0001 sở hữu và đại diện cho 5.000 cổ phần, đại biểu đó có số phiếu bầu là 10.000 phiếu [5.000 x 2(số thành viên BKS được bầu)].

Nếu đại biểu dồn toàn bộ phiếu bầu cho ứng viên Nguyễn Văn A thì ghi trên phiếu bầu:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	10.000
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	

Nếu cổ đông bầu 2 người với số phiếu như nhau thì ghi cho mỗi ứng viên mình bầu số phiếu là 5.000.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	5.000
2	Nguyễn Văn B	5.000
3	Nguyễn Văn C	0

Nếu cổ đông bầu ít hơn 2 người thì dồn phiếu cho số ứng viên mình chọn, có thể chia đều số phiếu hoặc có số phiếu không giống nhau cho các ứng viên thì ghi cụ thể số phiếu cho từng ứng viên.



Lưu ý tổng số phiếu bầu ghi cho các ứng viên cộng lại **không vượt quá số phiếu bầu ghi trên phiếu bầu** – trường hợp này là không được vượt quá 10.000.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	7.500
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	2.500

3.4. Phiếu bầu hợp lệ là:

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của Công ty.
- Bầu trong danh sách ứng viên được đại hội thông qua.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu được quyền bầu ghi trong Phiếu bầu.
- Bầu đúng số lượng được bầu: tối đa là 02 người.

3.5. Phiếu bầu không hợp lệ là:

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên vượt quá Tổng số phiếu được quyền bầu ghi trong Phiếu bầu.
- Bầu quá số lượng người được bầu.

3.6. Nguyên tắc kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu được thực hiện bởi Ban Kiểm phiếu do Đại hội cử ra.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản, Ban kiểm phiếu phải công bố kết quả cho ĐHĐCĐ.
- Phiếu bầu sau khi được kiểm được niêm phong và giao lại cho HĐQT để quản lý theo quy định.

3.7. Nguyên tắc trúng cử:

- Ứng viên trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì người nào sở hữu cá nhân nhiều cổ phần hơn tính đến thời điểm chốt



danh sách ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

4. Xử lý những vấn đề phát sinh:

Khi có vấn đề phát sinh Chủ tọa phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.

5. Thể lệ này được đọc toàn văn tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



Số: 47 /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về ủy quyền Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất
khu đất tại địa chỉ ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022

Khu đất tại địa chỉ ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh: 681,8m² (lộ giới 240m² đất nằm trong hành lang bảo vệ sông). Khu đất này đang được bố trí làm trụ sở Xí nghiệp Đảm bảo ATGT, tuy nhiên đến nay do vướng thủ tục hành chính nên bên bán không thể sang tên trực tiếp cho Công ty. Để đảm bảo chủ quyền lô đất phải có 01 cá nhân đứng ra làm thủ tục này với bên bán.

Do đó Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho cá nhân Tổng Giám đốc thay mặt Công ty thực hiện việc chuyển nhượng với bên bán và đứng tên khu tại địa chỉ ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi hoàn thành, Tổng Giám đốc sẽ có trách nhiệm làm thủ tục sang tên khu đất đó cho Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu tài liệu đại hội.



Nguyễn Thuận Phương

Số: 48 /TTr-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH
VỀ PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;

Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ Phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành.

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2027; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro. Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phương án tăng vốn điều lệ (VĐL) với một số nội dung cơ bản như sau:

I. Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.500.000 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- Mức VĐL trước khi phát hành: 15.000.000.000 đồng;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.500.000 cổ phiếu;
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 15.000.000.000 đồng;
- Mức VĐL dự kiến sau khi phát hành: 30.000.000.000 đồng;



- Tỷ lệ phát hành: 100% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, 01 quyền mua được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm;

- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập;

- Thời gian thực hiện: thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định.

II. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, phương tiện thiết bị.

- Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và bổ sung vốn lưu động nhằm nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực đang hoạt động.

III. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Hiện công ty đang làm thủ tục hủy tư cách công ty đại chúng, để chủ động trong việc tăng vốn sau khi có văn bản chấp thuận hủy tư cách đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ với các nội dung cơ bản nêu trên và chi tiết tại phương án đính kèm.

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty đối với nội dung liên quan đến vốn điều lệ sau phát hành theo phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế; thay đổi giấy phép hoạt động và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

3. Giao/ ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành đã được ĐHCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý.

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu, thời điểm đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm đảm bảo lợi ích cổ đông.

- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, tùy từng trường hợp cụ thể Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Mạnh Trường



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ Phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 và quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Bổ sung vốn lưu động để duy trì hoạt động thường xuyên: Hiện nay Công ty không có vốn lưu động trong điều kiện các công trình đều thông qua đấu thầu cần có kinh phí để bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng theo quy định, việc tạm ứng vốn và thanh toán các công trình đa số là vốn ngân sách nên chậm giải ngân (thường giữa quý 2). Mặt khác việc vay vốn ngân hàng hiện tại chưa thực hiện được do chưa đáp ứng được yêu cầu của ngân hàng về thế chấp tài sản và giá trị tài sản của công ty có giá trị nhỏ nên ảnh hưởng rất lớn công tác tổ chức sản xuất kinh doanh duy trì hoạt động ổn định để chi trả thường xuyên hàng tháng gồm nhiên, vật liệu, lương...
- Đầu tư phương tiện thiết bị: Để đáp ứng các yêu cầu về phương tiện và thiết bị trong các gói QLBT Đường thủy nội địa thì Công ty cần bổ sung 02 tàu công tác trên 90cv; 02 ca nô cao tốc trên 40cv; 02 nhà nổi...
- Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh: Hiện công ty Công ty đang chuyển hướng kinh doanh thêm vật liệu xây dựng bước đầu có hiệu quả tuy nhiên ngành kinh doanh trên cần có vốn lớn để làm vốn nhập vật tư cũng như mua thiết bị thiết yếu (cần cầu) mới đem lại hiệu quả kinh doanh.



Vì vậy để đáp ứng nhu cầu về vốn cho định hướng, phương án phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất điều hành trong năm 2022 và thời gian tới; nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh với các công ty khác việc tăng vốn điều lệ là rất cần thiết và cấp bách.

III. PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm:

- Tên tổ chức phát hành : Công Ty CP Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 10
- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty CP Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 10
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 15.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 1.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 1.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá : 15.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành : 100% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, 01 quyền mua được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm.
- Đối tượng phát hành : Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức chào bán : Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Thời gian thực hiện dự kiến : thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa

thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Thời gian và thủ tục cho việc chuyển nhượng này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

- Xử lý cổ phiếu lẻ : Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không có phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ.

- Xử lý cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua : Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chào bán số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Trong trường hợp kết thúc thời hạn phát hành (kể cả thời gian được gia hạn nếu có) mà cổ phần chào bán không được phân phối hết thì số cổ phần còn lại Hội đồng quản trị cam kết xử lý hết số cổ phần này để đảm bảo việc tăng vốn điều lệ thành công như phương án xây dựng.

2. Nguyên tắc xác định giá chào bán:

- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 tại thời điểm 31/12/2021 trên báo cáo tài chính kiểm toán.

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \text{Vốn chủ sở hữu/số cổ phiếu đang lưu hành} \\ &= 26.107.179.950/1.500.000 \\ &= 17.404 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

- Giá trị thị trường của cổ phiếu QLT tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong 10 phiên giao dịch (từ ngày 17/8/2022 đến ngày 31/8/2022) là: 19.820 đồng/cổ phiếu

- Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:

+ Giá trị sổ sách: 17.404 đồng/cổ phiếu

+ Giá trị thị trường: 19.820 đồng/cổ phiếu

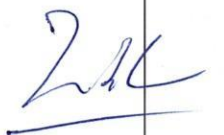
+ Giá bình quân: 18.612 đồng/cổ phiếu

- Xác định giá chào bán: Căn cứ nhu cầu huy động vốn, nhằm tăng khả năng huy động vốn của Công ty HDQT xin đề xuất giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần sau khi phát hành:

a. Pha loãng giá cổ phiếu:

- Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:



131
CÔNG
CỔ P
LÝ
TH
Ổ
T.P.H

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}_{(t-1)} + (I_i * \text{PR})}{(1+I_i)}$$

* Trong đó:

$\text{PR}_{(t-1)}$ là giá giao dịch của Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền.

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I_i tỷ lệ vốn tăng thêm

- Giả sử giá đóng cửa của cổ phiếu QLT tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 22.000 đồng/cổ phiếu và cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, giá cổ phiếu sau khi phát hành tính theo công thức sau:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{22.000 + (100\% * 10.000)}{(1+100\%)} = 16.000$$

Như vậy việc phát hành thêm cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu của Công ty.

b. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu:

- Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ ngay lập tức làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty; trong khi nguồn vốn kinh doanh bổ sung thu được từ đợt phát hành chưa thể tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay tại thời điểm chào bán. Do đó thu nhập trên một cổ phần (EPS) sẽ giảm:

$$\text{EPS} = \frac{\text{LNST} - \text{cổ tức ưu đãi}}{\text{Lượng cổ phiếu bình quân đang lưu hành}}$$

- Hiệu ứng pha loãng EPS sẽ giảm dần nếu nguồn vốn bổ sung từ đợt chào bán được đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo được sự tăng trưởng về lợi nhuận.

c. Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

- Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng nhanh hơn tốc độ tăng của nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm chào bán.

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

4. Thời điểm thực hiện đợt phát hành:

Thời điểm thực hiện đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được thực hiện ngay sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Thời gian và lộ trình phân phối cụ thể do Hội đồng quản trị Công ty quyết định trên cơ sở các điều kiện phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

993
TY
AN
BAO T
NỘI
10
Đ C

5. Lưu ký và niêm yết bổ sung:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sàn Upcom trong thời hạn mà pháp luật quy định.

6. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông. HĐQT được toàn quyền quyết định việc sử dụng vốn linh hoạt ngay sau khi công ty nhận được nguồn vốn thu được từ việc phát hành nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả.

Căn cứ vào mức giá dự kiến phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu khoản tiền thu được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu là 15.000.000.000 đồng. Kế hoạch sử dụng dự kiến như sau:

TT	Diễn giải	Số tiền (VND)
1	Bổ sung vốn lưu động	4.450.000.000
2	Đầu tư phương tiện, thiết bị	8.550.000.000
2.1	Đầu tư đóng mới 02 tàu công tác trên 150cv; kích thước 25x6x2x1,4; sức nâng trên 5 tấn.	6.000.000.000
2.2	Đầu tư mua mới 02 ca nô: + 01 ca nô 85cv, kích thước 5,6x1,79x0,78x0,35 + 01 ca nô 40cv, kích thước 4,2x1,6x0,706x0,35	950.000.000
2.3	Đầu tư đóng mới 02 nhà nổi kích thước 12x05x1,4m	1.600.000.000
3	Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh	2.000.000.000
Tổng cộng:		15.000.000.000

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định cụ thể việc triển khai thực hiện phương án chào bán, phát hành cổ phiếu nêu trên căn cứ theo điều kiện thị trường và thực tế hoạt động của Công ty. HĐQT có quyền quyết định, thay đổi trình tự và thời gian thực hiện phương án chào bán, phát hành cổ phiếu nêu trên khi thấy cần thiết.



Trên đây là các nội dung về việc chào bán, phát hành cổ phiếu của Công ty, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC





Nguyễn Mạnh Trường